Ngày soạn: 28/11/2024

Ngày giảng: 8A1: 03/12/2024

 8A2: 06/12/2024

 8A3: 03/12/2024

**TIẾT 18,19**

**BÀI 9. TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HOÁ, TÔN GIÁO**

**TRONG CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII**

**I. Mục tiêu**

**\* Yêu cầu tối thiểu với HS**

**1**. **Về kiến thức**

- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII.

- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ được giao của cá nhân/nhóm.

- Giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp; Xác định được nhiệm vụ của nhóm và tích cực thể hiện trách nhiệm, năng lực của cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

 **\* Năng lực chuyên biệt:**

*- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử*

Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử 1,2 và hình ảnh trong SGK (9.1, 9.2, 9.3, 9.4) dưới sự hướng dẫn của GV đế nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học.

*- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử*

+ Trình bày được những nét chính về tình hình nông nghiệp ở Đàng Ngoài và Đàng Trong trong các thế kỉ XVI – XVIII, sự phát triển của thủ công nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII, tình hình thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

+ Trình bày và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVII

*- Phát triển năng lực Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Lập được bảng tóm tắt nét chính về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII theo các tiêu chỉ sau: lĩnh vực, sự chuyển biến.

+ Liên hệ được các làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay và đưa ra các đề xuất giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó.

+ Kể được những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ:

+ Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.

+ HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

**\* Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi**:

 Nhận xét về tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo trong các thế kỉ XVI - XVIII.

 **\*Tích hợp GDQP&AN:** quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Máy chiếu, Tư liệu, thanh ảnh liên quan

- HS: Đọc và trả lời câu hỏi trong TL (40-43);Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**HS.Mô tả trận đại phá quân Thanh xâm lược của quân Tây Sơn?**

HS báo cáo- chia sẻ; GV nhận xét, KL

- Lê Chiêu Thống cầu cứu nhà Thanh, cuối 1788, Tôn Sĩ Nghị chỉ huy 29 vạn quân Thanh xâm lược nước ta.

- Quân Tây Sơn rút khỏi Thăng Long, xây dựng tuyến phòng thủ Tam Điệp -Biện Sơn.

- Tháng 12-1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, chỉ huy 5 đạo quân Tây Sơn tiến quân ra Thăng Long.

- Trong vòng 5 ngày (từ đêm 30 đến ngày mồng 5 Tết Kỷ Dậu), qua các trận đánh lớn như: Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa, quân Tây Sơn đã quét sạch quân xâm lược, giải phóng đất nước.

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**A.Khởi động:**

**\* Khởi động: HĐCN- Chia sẻ (5’)**

**H. Ở các thế kỉ XVI – XVIII, trong dân gian phổ biến những câu sau:**

*Ước gì anh lấy được nàng*

*Để anh mua gạch Bát Tràng về xây,*

*Thứ nhất Kinh Kì*

*Thứ nhì Phố Hiến.*

Những câu trên nhắc đến các địa danh nào và phản ánh nội dung gì? Từ đó, hãy chia sẻ thêm những hiểu biết của em về tình hình kinh tế, văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

 **GV** **dẫn vào bài**: Các địa danh được nhắc đến trong 2 câu thơ trên là: làng gốm Bát Tràng (Hà Nội); Kinh Kì (Thăng Long - Hà Nội); Phố Hiến (Hưng Yên)….

Hai câu thơ trên phản ánh về sự phát triển của lĩnh vực thủ công nghiệp và thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII.

Trong các thế kỉ XVI - XVIII, đất nước diễn ra nhiều biến động chính trị lớn, tuy nhiên, nhân dân Đại Việt vẫn đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và tôn giáo.

**B. Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **HĐ1. Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII****a. Mục tiêu:** Trình bày được tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.**b. Tổ chức thực hiện**HS: HĐCĐ – chia sẻ (6’)HS: Nghiên cứu tài liệu , quan sát kênh hình mục 1 a(TL/40) và trả lời câu hỏi sau:**1. Hãy giới thiệu nét chính về tình hình NN, TCN, TN ở Đàng Ngoài và Đàng Trong trong các thế kỉ XVI - XVIII**.HS báo cáo- chia sẻ:GV nhận xét, KL: ĐN: Chiến tranh liên miên làm nền nông nghiệp giảm sút nghiêm trọng ;Chính quyền ít quan tâm đến thủy lợi, khai hoang. Ruộng đất công bị cường hào đem cầm bán. Ruộng đất bị bỏ hoang, mất mùa, đói kém dồn dập, nông dân phiêu tán. ⇨Nông nghiệp không phát triển. ĐT: Khuyến khích khai hoang, cấp nông cụ, lương ăn, lập nhiều làng ấp mới. Diện tích mở rộng. Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh đặt phủ Gia Định. Điều kiện tự nhiên thuận lợi⇨Nông nghiệp phát triển. HS quan sát số hình ảnh minh họa về NN Đàng Trong và ĐN .....HS quan sát H9.1 và số hình ảnh minh họa về các nghề TCN xưa và nay.**GVMR: Thông tin về H9.1****H.Nhận xét gì về kĩ thuật sản xuất gốm nói riêng và sản xuất TCN nói chung của Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII?****HS.Xem tư liệu làng gốm: Thanh Hà (Hội An)**=>Kĩ thuật sản xuất gốm điêu luyện, tinh xảo .....=>TCN rất phát triển**H.Giới thiệu về một số nghề thủ công ở địa phương mà em biết?****GV.** TCN có hai bộ phận TCN nhà nước (các quan xưởng) và TCN trong nhân dân. Bộ phận TCN trong nhân dân có vai trò lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế nước ta. | **1. Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII****a) Nông nghiệp****- Đàng Ngoài**: NN sa sút, ruộng công biến thành ruộng tư.+ ND mất ruộng đất, phải lĩnh canh, nộp tô, .....và thực hiện nhiều nghĩa vụ khác. + Thiên tai, mất mùa, đói kém,... nông dân bỏ làng đi phiêu tán.**- Đàng Trong**: NN phát triển( đồng bằng sông Cửu Long). Hình thành tầng lớp địa chủ lớn. Tình trạng nông dân bị bần cùng hoá do mất ruộng đất chưa nghiêm trọng như ở Đàng Ngoài.**b) Thủ công nghiệp**- Ở cả ĐT và ĐN, các chính quyền vẫn duy trì hoạt động của các quan xưởng.- Thủ công trong nhân dân phát triển mạnh mẽ: dệt vải lụa, đồ gốm, rèn sắt, đúc đồng, dệt chiếu, làm giấy,... - Có nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng: gốm Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội); dệt La Khê (Hà Nội); rèn sắt ở Nho Lâm (Nghệ An), Hiền Lương, Phú Bài (Huế); đường mía ở Quảng Nam;... |

**GVMR thông tin H9.1:** Vào thế kỷ XVI, nghệ nhân gốm Đặng Huyền Thông đã sáng tạo ra dòng gốm men lam xám đại diện cho phong cách gốm thời Mạc, tiêu biểu là tác phẩm chân đèn gốm men lam xám - hiện vật gốc đang được lưu giữ tại Bảo tàng Hà Nội. Sự hài hòa trong cách tạo dáng, loại men và hoa văn đã làm nên nét độc đáo cho tác phẩm.

Cây đèn có chiều cao 73,5cm, đường kính miệng 16,5cm, đường kính đáy 22cm, trọng lượng 12kg; gồm hai phần rời được khớp lại với nhau. Phần dưới cây đèn giống một chiếc mai bình, phần trên như bông sen nở. Cây đèn được trang trí hoa văn với các đề tài như: Rồng yên ngựa, rồng trong lá đề, răng cưa, vạch đứng song song, bông hoa tròn hình ngôi sao 8 cánh nhọn... Trên đèn còn khắc thời gian tạo tác là năm 1582 - đời vua Mạc Mậu Hợp.

Hiện vật này được công nhận là Bảo vật quốc gia

|  |  |
| --- | --- |
| HS: HĐCN – chia sẻ (5’)**HS.Quan sát H9.2, em thấy gì qua hình ảnh vừa quan sát?**HS báo cáo- chia sẻ:GV nhận xét, KL=>Nhiều tàu thuyền neo đậu, kinh tế thương nghiệp rất phát triển.HS: HĐN – chia sẻ (6’)**HS.Quan sát H9.3 và nghiên cứu tư liệu mục (1, 2) – TL/41, 42, trả lời câu hỏi sau:****H.Tìm trong tư liệu minh chứng thể hiện sự phát triển của các đô thị Phố Hiến, Hội An?****H. Nêu những nét chính về tình hình thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.****H.Vì sao trong các thế kỉ XVI-XVIII, các đô thị lại khởi sắc và có nhiều thương nhân châu Âu đến giao thương?**=> Do sự phát triển của thương mại nên nhiều đô thị được hưng khởi, chính sách nới lỏng, mở rộng buôn bán với thương nhân nước ngoài của cả chính quyền ĐT, ĐN:Đàng Ngoài có: Kẻ Chợ (Thăng Long), Phố Hiến (Hưng Yên),…Đàng Trong có: Thanh Hà (Thừa Thiên Huế), Hội An (Quảng Nam), Bến Nghé - Sài Gòn,…**H. Vì sao đến nửa sau thế kỉ XVIII, chính quyền ĐN và ĐT thi hành chính sách hạn chế ngoại thương.**=>Vì lúc này các cuộc sung đột của các tập đoàn PK đã chấm dứt, thời kỳ này các nước TB phương tây bắt đầu nhòm ngó, xâm lược các nước châu Á .....=> Thi hành chính sách hạn chế ngoại thương để hạn chế sự nhòm ngó của TB nước ngoài.**H.Giới thiệu một đô thị mà em ấn tượng nhất?****(HS báo cáo bài tập dự án)****TIẾT 19****HĐ2. Tình hình văn hoá trong các thế kỉ XVI – XVIII****a. Mục tiêu:** Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.**b. Tổ chức thực hiện:**HS: HĐCN – chia sẻ (4’)**HS.Nghiên cứu thông tin mục 2, Trình bày những nét chính về sự chuyển biến văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII?** **GVMR:** Thời kì này nhiều ngôi đền, chùa được tu sửa và xây dựng với quy mô lớn: chùa Diên Hựu, Bảo Phúc (Hà Nội), Vân Giác, Vân Phúc (Hải Dương), Thiên Mụ (Huế)....=>Từ 1533, các giáo sĩ người Bồ Đào Nha theo thuyền buôn du nhập vào nước ta mục đích là để truyền bá đạo Thiên Chúa. Sang đến thế kỉ XVII - XVIII, thì hoạt động tôn giáo ngày càng phát triển.=>Nhiều nhà thờ được xây dựng trên đất nước ta:Nhà thờ đá Phát Diệm (xây dựng 1875)Dù vậy nhưng nhân dân ta vẫn giữ nếp sống truyền thống, văn hóa. Thông qua các lễ hội để gắn kết tình đoàn kết làng , láng giềng đòng thời bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước.=>Như thờ cúng tổ tiên, Thành hoàng, tổ chức lễ hội...**\* Tích hợp GDQP&AN:** HS: HĐCL – chia sẻ (3’)**H.Em hãy cho biết quan điểm của Đảng và nhà nước ta về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo?**HS báo cáo- chia sẻ; GV nhận xét, KL =>Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân là chủ trương, chính sách nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước Việt Nam và được thể chế hóa bằng Hiến pháp, pháp luật.Điều 24, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã khẳng định: “(1). Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; (2). Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; (3). Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật”.  | **c) Thương nghiệp**- Buôn bán trong nước mở rộng thông qua các chợ- Nhiều đô thị xuất hiện: Thăng Long (Kẻ Chợ), Phố Hiến (Hưng Yên), Thanh Hà (Thừa Thiên Huế), Hội An (Quảng Nam), Gia Định (Thành phố Hồ Chí Minh),... - Buôn bán với nước ngoài sầm uất, tấp nập.- Nửa sau TK XVIII, các thành thị dần suy tàn do các chính quyền thi hành chính sách hạn chế ngoại thương.**2. Tình hình văn hoá trong các thế kỉ XVI – XVIII****a. Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo:****- Tôn giáo:** **+** Nho giáo: được đề cao trong học tập, thi cử, tuyển chọn quan lại. + Phật giáo và Đạo giáo được phục hồi.+ Công giáo: Năm 1533, được truyền bá vào nước ta.- **Tín ngưỡng:** tín ngưỡngtruyền thốngđược phát huy, tôn trọng  |

**GVMR:** =>Tục thờ tổ tiên, anh hùng có công với đất nước: Đền thờ An Dương Vương (Cổ Loa), đền Hùng (Phú Thọ);

 =>Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương không phải là một tôn giáo mà **là biểu trưng của lòng thành kính- sự biết ơn tri ân công đức** các vua hùng là người có công dựng nước. Ngày 10-3 hàng năm được nhà nước ta chọn là ngày Quốc giỗ.

 =>6/12/2012, kỳ họp lần 7 của UB liên chính phủ về bảo vệ di sản Văn hóa phi vật thể diễn ra ở Pháp, Tổ chức UNESCO đã chính thức thông qua QĐ ghi danh **Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương** ở VN là **di sản VH phi vật** thể đại diện của nhân loại

**Ngoài ra:** 01/12/2016 tại phiên họp của UB liên chính phủ về bảo vệ di sản Văn hóa phi vật lần 11 của UNESCO tiếp tục công nhận di sản “**Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ” của người Việt** là **di sản VH phi vật** thể đại diện của nhân loại

|  |  |
| --- | --- |
| HS: HĐCN – chia sẻ (4’)**HS.Nghiên cứu thông tin mục 2, nêu hiểu biết của em về sự ra đời của chữ Quốc ngữ?****GVMR:** =>Ban đầu, các giáo sĩ phương Tây học tiếng Việt để truyền đạo. Trong quá trình đó, họ dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt, **tạo ra chữ Quốc ngữ.** Loại chữ này dần dần được sử dụng phổ biến vì rất tiện lợi và khoa học.=>Giới thiệu về **Alexandre de Rodes**HS: HĐCN – chia sẻ (4’)**HS.Nghiên cứu thông tin mục 2, trình bày những nét chính về sự chuyển biến của VH?****GVMR:** =>VH chữ Hán: Truyền kì mạn lục (Nguyễn Dữ); Thượng Kinh Kí sự (Hải Thượng Lãn Ông – Lê Hữu Trác)=>Thơ Nôm: Bạch Vân Quốc Âm Thi tập (Trạng Trình - Nguyễn Bỉnh Khiêm).=>VH chính thống có phần suy thoái so thời kỳ trước.=>**ND phản ánh** hiện thực XH, tâm tư nguyện vọng của quần chúng; phản ánh phong tục ,tập quán quê hương, ca ngợi quê hương đất nước.... | =>Tiếp nhận và ảnh hưởng các tư tưởng tôn giáo, kết hợp với văn hóa truyền thống tạo nên nếp sống VH riêng của dân tộc VN**b. Chữ viết:** - Chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La tinh cũng được sáng tạo, nhưng chưa được phổ biến rộng rãi. **c. Văn học:** **\* VH chính thống**- Văn học chữ Hán: vẫn chiếm ưu thế.- Văn học chữ Nôm: phát triển mạnh mẽ. Thơ Nôm và truyện Nôm xuất hiện ngày càng nhiều hơn với một số tác giả (Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phùng Khắc Khoan, Đào Duy Từ,...) và tác phẩm nổi tiếng (Bộ diễn ca Thiên Nam; tập thơ Nôm Bạch Vân)\* **Văn học dân gian** phát triển với nhiều thể loại như: ca dao, tục ngữ, truyện cười, truyện dân gian,... thể thơ lục bát và song thất lục bát được sử dụng rộng rãi. |

“Cái cò lặn lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ non.
– Nàng về nuôi cái cùng con,
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng.
Ở nhà có nhớ anh chăng?
Để anh kể nỗi Cao Bằng mà nghe.”
 (Ca Dao Việt Nam)

Bài ca dao phản ánh phần nào cảnh gia đình ly tán trong thời kỳ chúa Trịnh và nhà Mạc đánh nhau trong mấy chục năm thời nhà Lê Trung Hưng.

*Sông Gianh nước chảy đôi dòng*

*Đèn chong đôi ngọn biết trông ngọn nào?*

**Hay**

*Ai ơi ăn ở cho lành,*

*Tu nhân tích đức để dành kiếp sau*

*Tu đâu cho bằng tu nhà*

*Thờ cha, kính mẹ ấy là chân tu.*

|  |  |
| --- | --- |
| =>Ý thức dân tộc, sự tài hoa và khát vọng vươn lên gắn liền với đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân ở các thế kỉ 16-18 còn được thể hiện rõ nét trong lĩnh vực Nghệ thuật dân gianHS: HĐCN – chia sẻ (4’)**HS.Nghiên cứu thông tin mục 2, trình bày những nét chính về sự chuyển biến của nghệ thuật dân gian?****GVMR:**=>Các đình, chùa với nét chạm khắc mềm mại, mô tả cảnh sinh hoạt thường ngày và tượng Phật rất đặc sắc: Chùa Thiên Mụ (Huế); các vị La Hán ở chùa Tây Phương (Hà Nội); chùa Bút Tháp (Bắc Ninh); **Tượng Phật Bà Quan Âm (chùa Bút Tháp – Bắc Ninh – Bảo vật Quốc gia)** | =>VH phản ánh tinh thần dân tộcKho tàng VHVN thêm phong phú**d. Nghệ thuật dân gian:**- Nghệ thuật dân gian phát triển+ Nghệ thuật kiến trúc, điều khắc: tiếp tục phát triển với nhiều công trình có giá trị.  + Nghệ thuật sân khấu đa dạng với các loại hình như hát chèo, hát ả đào, hát tuồng,... Ngoài ra còn có các điệu múa như: múa trên dây, múa đèn,... |

Pho tượng Phật Bà Quan Âm được tạc bằng gỗ quý, kích thước chiều cao 3,7m; chiều ngang 2,1m; chiều dày 1,15m. Ngoài khuôn mặt chính, pho tượng còn có 11 mặt Phật, tương truyền do Phật quá lo nghĩ cứu khổ cứu nạn cho dân nên bị nổ vỡ, sau được Phật Adida chắp lại nên trên đỉnh pho tượng có cả tượng Adida. Tượng có 42 cánh tay để trần vẻ mềm mại, phía sau có 952 bàn tay, mỗi bàn tay có một con mắt đen dài, gắn 14 lớp mở rộng dần tạo thành vầng hào quang. Điều đặc biệt nữa là pho tượng có khắc chữ lạc khoản cho biết ngày tháng hoàn thành là ngày tốt mùa thu năm Bính Thân (1656) và tác giả điêu khắc là Nam Đồng Giao Thọ nam Trương tiên sinh (nghệ nhân họ Trương, tước Giao Thọ nam, người quê Nam Đồng).

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII

**b. Tổ chức thực hiện:**

HS: HĐCN – chia sẻ (5’)

**\*Bài tập 1.** **Một số làng nghề thủ công được hình thành từ các thế kỉ XVI-XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay:**

HS báo cáo- chia sẻ; GV nhận xét, KL

- Làng gốm Bát Tràng (Hà Nội)

- Làng gốm Thanh Hà (Hội An)

- Làng dệt La Khê (Hà Nội)

- Làng nghề rèn sắt ở Nho Lâm (Nghệ An), Hiền Lương, Phú Bài (Thừa Thiên Huế)

- Làng gốm Thổ Hà (Bắc Giang)

- Làng nón Tây Hồ - Huế

- Làng đá mỹ nghệ non nước - Đà Nẵng,…

**\* Một số giải pháp bảo tồn các làng nghề:**
- Đảm bảo đầu ra, thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của làng nghề

- Duy trì và phát triển đào tạo đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi; thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề lại cho thế hệ sau . Nâng cao trình độ sản xuất

- Phát triển làng nghề gắn với du lịch, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo các  trị văn hóa truyền thống, thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ vốn phát triển sản xuất - kinh doanh.
- Tăng cường tuyên truyền cho thế hệ trẻ giá trị của các làng nghề và tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát triển làng nghề. Xây dựng thương hiệu

### Bài tập 2. Em biết những con đường, ngôi trường,... nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII?

HS: HĐCN – chia sẻ (5’)

HS báo cáo- chia sẻ; GV nhận xét, KL

- Đường Nguyễn Trãi (Hà Nội), Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Hữu Trác, Trần Nhân Tông, Nguyễn Huệ,...

+ Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (tổ 8, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội).

+ Trường THCS Phùng Khắc Khoan (số 85 Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội).

+ Trường THCS Đào Duy Từ (số 101E1, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội).

+ …

**4. Củng cố:** GV khái quát nội dung bài học.

H. Những điều em muốn biết qua bài này em đã biết được chưa?

****

**5. Hướng dẫn học**

Học bài cũ: học bài và hoàn thiện các bài tập còn lại

Bài mới: Chuẩn bị **Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)**